TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN T** **THÀNH PHỐ H**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 134/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 21/04/2025
V/v tranh chấp Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T - THÀNH PHỐ H

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Chủ toạ phiên toà – Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Phương
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Huỳnh Quốc Bình
2. Bà Bùi Thị Mai
- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Hằng - Thư ký viên.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T – thành phố H tham gia phiên toà: Bà Tô Thu Thuỷ - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 04 năm 2025 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, thành phố H xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 590/2024/HNGĐ –ST ngày 20 tháng 12 năm 2024 về việc tranh chấp Ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 31/2025/QĐXXST- HNGĐ ngày 14 tháng 03 năm 2025 và quyết định hoãn phiên toà số 43/2025/QĐ- HPT ngày 31 tháng 03 năm 2025, giữa:
- Nguyên đơn: Chị Kiều Thị T, sinh năm 1989 (có mặt)
Trú tại: B2404 Tecco Skyville, xã N, huyện T, TP. H
- Bị đơn: Anh Hà Mạnh Q, sinh năm 1980 (có mặt)
HKTT: Thôn V, xã L, huyện T, tỉnh H
Trú tại: B2404 Tecco Skyville, xã N, huyện T, TP. H

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện cùng các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Kiều Thị T trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Kiều Thị T và anh Hà Mạnh Q tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại UBND L, huyện T, tỉnh H vào ngày 22/11/2011 và anh chị được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới theo đúng phong tục, tập quán của địa phương. Sau khi kết hôn, chị T và anh Q chung sống tại một số địa chỉ khác nhau trên địa bàn thành phố H. Từ tháng 06/2013, anh chị chuyển về sinh sống tại tập thể bộ tư lệnh đặc công, Vĩnh Quỳnh, T, H đến năm 2019 thì cả gia đình sinh sống ổn định tại địa chỉ phòng B2404 Chung cư Tecco Skyvill, xã N, huyện T, H đến nay. Quá trình chung sống, chị T và anh Q sống hòa thuận, hạnh phúc được thời gian ngắn thì đã phát sinh mâu thuẫn và đến năm 2020 thì mâu thuẫn vợ chồng phát sinh trầm trọng dẫn đến hai bên thường xuyên to tiếng với nhau. Nguyên nhân phát sinh mâu là do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không hòa hợp, không tìm được tiếng nói chung trong hôn

nhân. Chị T đã nhiều lần tìm cách nói chuyện với anh Q để giải quyết mâu thuẫn vợ chồng nhưng không có kết quả. Do mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng và không tự hòa giải được nên từ tháng 05/2024 đến nay, mặc dù chị T và anh Q vẫn sống chung nhà với nhau nhưng không nói chuyện, không quan tâm, chăm sóc và chia sẻ với nhau mọi vấn đề phát sinh trong đời sống chung. Chị T nhận thấy không còn tình cảm với anh Q, hai bên không còn khả năng hàn gắn, đoàn tụ và việc tiếp tục chung sống với nhau chỉ làm cho mâu thuẫn vợ chồng thêm căng thẳng, ảnh hưởng đến tâm lý của các con chung nên chị T đã chuyển ra ngoài sống và đề nghị toà án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Q để ổn định cuộc sống.

- Về con chung: Chị Kiều Thị T và anh Hà Mạnh Q có 02 con chung là cháu Hà Anh T, sinh ngày 14.01.2013 và cháu Hà Mạnh D, sinh ngày 07.08.2017. Ly hôn, chị Tcó nguyện vọng nuôi cháu T và đề nghị anh Q nuôi cháu D. Do mỗi người nuôi con một cháu nên chị T không đề nghị Tòa án giải quyết vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung.

Hiện tại, chị T đang là giám đốc của Công ty TNHH đầu tư và phát triển Hà Kiều có trụ sở tại thôn N, xã L, huyện T, thành phố H với mức thu nhập 35.000.000 đồng/ tháng. Với mức thu nhập trên, chị T đảm bảo có đủ điều kiện về kinh tế và chỗ ở ổn định để đảm bảo cuộc sống tốt nhất cho cháu T.

- Về tài sản, nhà ở, công nợ: anh chị không tranh chấp, không yêu cầu tòa án xem xét giải quyết.

Chị T cương quyết xin ly hôn anh Q, không đồng ý đoàn tụ. Mặt khác, do anh Q không hợp tác vắng mặt tại buổi hòa giải, thể hiện không có thiện chí hòa giải đoàn tụ nên chị T đề nghị Tòa án không tiếp tục tiến hành hòa giải, đưa vụ án ra xét xử. Ngoài ra, chị T không còn ý kiến gì khác.

* *Tại bản tự khai bị đơn anh Hà Mạnh Q trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Q và chị T tự do tìm hiểu, kết hôn tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã L, huyện T, tỉnh H vào ngày 22/11/2011. Sau khi kết hôn, anh chị chung sống với nhau tại nhiều địa chỉ khác nhau đến năm 2019 thì chuyển về sinh sống ổn định xã N, huyện T, thành phố H đến nay. Trong quá trình chúng sống, vợ chồng không phát sinh mâu thuẫn gì lớn, chỉ có những bất đồng nhỏ trong việc làm kinh tế. Thời điểm phát sinh bất đồng là từ năm 2017 khi chị T mở doanh nghiệp thì giữa anh Q và chị T nhiều quan điểm không đồng nhất từ đó vợ chồng có những bất đồng quan điểm.Anh Q đã nhiều lần chia sẻ với chị T để hai bên cùng tìm hường giải quyết những bất đồng nêu trên nhưng không thành. Do mâu thuẫn vợ chồng nên một năm trở lại đây anh Q và chị T vẫn sống chung nhà nhưng ngủ riêng phòng. Nay, chị T xin ly hôn anh Q không đồng ý do vẫn còn tình cảm và hai bên còn nhiều vấn đề ràng buộc nên anh Q đề nghị Tòa án hòa giải để cho anh và chị T đoàn tụ.

- Về con chung: Anh Q và chị T có hai con chung là cháu Hà Anh T, sinh ngày 14.01.2013 và cháu Hà Mạnh D, sinh ngày 07.08.2017. Trong trường hợp phải ly hôn, anh Q có nguyện vọng nuôi cả hai cháu và đề nghị chị T cấp dưỡng nuôi con theo khả năng có thể. Trường hợp chỉ được nuôi một cháu thì anh Q có nguyện vọng nuôi cháu D và không yêu cầu chị T phải cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: không tranh chấp nên anh Q không yêu cầu Tòa án giải quyết vấn đề này.

Tại phiên tòa:

- Các đương sự thống nhất thoả thuận việc nuôi con sau ly hôn như sau : Giao chị Ttrực tiếp nuôi dưỡng cháu T và anh Q trực tiếp nuôi cháu D. Mỗi người nuôi 1 con nên không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

- Về quan hệ hôn nhân: Chị T khẳng định không còn tình cảm vợ chồng, vợ chồng không còn khả năng đoàn tụ nên kiên quyết xin ly hôn với anh Q. Anh Q trình bày anh không muốn ly hôn với chị Tvì muốn giữ cho các con có gia đình đầy đủ và mong muốn vợ chồng khắc phục mâu thuẫn hàn gắn tình cảm. Anh cho rằng chị T có người thứ 3 nên mới cương quyết xin ly hôn với anh. Trường hợp chị Tcương quyết ly hôn thì anh cũng đồng ý ly hôn.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T phát biểu ý kiến:

+ Về tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án cho đến trước phiên tòa xét xử vụ án: Thẩm phán, thư ký đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử điều khiển phiên tòa theo trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật tố tụng; Nguyên đơn chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật. Bị đơn không chấp hành việc triệu tập của Tòa án, không đến Tòa án làm việc cũng như không thực hiện các quyền, nghĩa vụ khác của đương sự.

+ Về nội dung: Chị T và anh Q mâu thuẫn đã lâu, anh chị không có khả năng đoàn tụ chung sống. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Tcho chị Tđược ly hôn với anh Q. Anh Q và chị T có hai con chung là cháu Hà Anh T, sinh ngày 14.01.2013 và cháu Hà Mạnh D, sinh ngày 07.08.2017. Ly hôn giao chị T trực tiếp nuôi dưỡng cháu Anh T và anh Q nuôi cháu D. Về tài sản, nhà ở, công nợ: anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét. Chị Tphải nộp án phí theo quy định pháp luật. Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu toàn bộ tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, trên cơ sở lời trình bày của các bên đương sự có trong hồ sơ và tại phiên tòa được thẩm tra, tranh luận công khai, quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, hội đồng xét xử nhận định về vụ án như sau:

[1]. Về thẩm quyền và việc xét xử vắng mặt đương sự: Đây là vụ án hôn nhân gia đình. Anh Q có nơi đăng ký thường trú tại Thôn V, xã L, huyện T, tỉnh H nhưng anh thực đang sinh sống tại B2404 Tecco Skyville, xã N, huyện T, TP. H do vậy, hội đồng xét xử xác định vụ án này thuộc thẩm quyền của toà án nhân dân huyện T theo điều 39 bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: chị Kiều Thị Thuý và anh Hà Mạnh Q xác lập quan hệ hôn nhân tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND L, huyện T, tỉnh H vào ngày 22/11/2011. Chị Txin ly hôn với anh Q do mâu thuẫn và không còn tình cảm vợ chồng với anh Q; Anh Q xác nhận vợ chồng có mâu thuẫn và đến nay vẫn chưa có phương án giải quyết mâu thuẫn vợ chồng, anh Q không đồng ý ly hôn với chị Tnhưng không đưa

ra được giải pháp nào để hàn gắn tình cảm và đoàn tụ vợ chồng. Mặt khác khi toà án thông báo tổ chức phiên hoà giải để hoà giải mâu thuẫn vợ chồng cho anh chị nhưng anh Q không đến toà để tham gia các buổi hoà giải. Tại phiên toà anh Q trình bày trường hợp chị Tkiên quyết xin ly hôn thì anh đồng ý ly hôn với chị T. Hội đồng xét xử xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng của chị Tvà anh Q đã trầm trọng và không thể giải quyết, anh chị không có khả năng đoàn tụ và mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy, căn cứ Điều 51, Điều 56 luật hôn nhân gia đình chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Thuý, cho chị Kiều Thị Thuý được ly hôn với anh Hà Mạnh Q.

[3]. Về con chung: anh chị có 02 con chung là cháu Hà Anh T, sinh ngày 14.01.2013 và cháu Hà Mạnh D, sinh ngày 07.08.2017. Hội đồng xét xử xét thấy: Cả 02 con chung của anh chị đều đang ở độ tuổi phải chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng. Anh chị đều có khả năng và nguyện vọng được nuôi con chung. Để đảm bảo cuộc sống của các con tốt nhất và tại phiên toà anh chị đã thống nhất thoả thuận giao chị Ttrực tiếp chăm sóc giáo dục cháu Anh Thư và anh Q trực tiếp chăm sóc, giáo dục cháu D nên hội đồng xét xử ghi nhận sự thoả thuận của anh chị về việc nuôi con chung sau ly hôn. Anh chị không yêu cầu giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con nên toà không xét. Anh Q, chị Tđược quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

[4]. Về tài sản chung, nhà ở, công nợ: chị Tvà anh Q khẳng định không yêu cầu tòa án xem xét giải quyết nên không xét.

[5]. Về án phí: chị Tphải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6]. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng:

- Các Điều 56, 81, 82 và 83 Luật hôn nhân gia đình;
- Khoản 1 Điều 28, 235, 147, 271 và 273 Bộ luật tố tụng dân sự;
- Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14;

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: chị Kiều Thị T được ly hôn với anh Hà Mạnh Q.

2. Về con chung: anh chị có 02 con là cháu Hà Anh T, sinh ngày 14.01.2013 và cháu Hà Mạnh D, sinh ngày 07.08.2017. Ghi nhận sự thoả thuận của anh chị: Giao chị Ttrực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cháu Anh T và anh Q trực tiếp nuôi dưỡng giáo dục cháu D. Anh chị không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên toà không xét.

Anh Q, chị Tđược quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, nhà ở, công nợ: anh chị không tranh chấp, không yêu cầu tòa án giải quyết nên tòa không xét.

4. Về án phí: chị Tphải nộp 300.000đồng án phí ly hôn sơ thẩm được trừ vào số tiền chị Tđã nộp tạm ứng án phí theo Biên lai thu tiền số BLTU/23 số 0056459 ngày

12/12/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện T, H. Chị Tđã nộp đủ án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Phương

Nơi nhận:
- *Toà án nhân dân TP H;*
- *Viện kiểm sát nhân dân H. T;*
- *Chi cục thi hành án dân sự H. T;*
- *UBND xã L, huyện Thah Liêm, H (Giấy chứng nhận kết hôn số 47/2011 quyển số 01/2011)*
- *Các đương sự;*
- *Lưu HS, VP.*